

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 110/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 21 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức
hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2017**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN KHÓA XVI, KỶ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BNV ngày 26/7/2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Quyết định số 3925/QĐ-BNV ngày 25/10/2016 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2017;

Xét Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 07/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2017 như sau:

1. Tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Hưng Yên năm 2017 được Bộ Nội vụ giao tại Quyết định số 3925/QĐ-BNV ngày 25/10/2016: 1.833 biên chế.

2. Giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2017: 1.825 biên chế (giảm 08 biên chế so với Bộ Nội vụ giao: chuyển 05 biên chế về Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; điều chuyển 01 biên chế công chức của Sở Khoa học và Công nghệ; 02 biên chế công chức của Ban Quản lý khu Đại học Phố Hiến sang biên chế sự nghiệp), trong đó:

a) Khối các sở, ban, ngành: 962 biên chế;

b) Khối Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: 863 biên chế.

3. Thực hiện tinh giản biên chế:

- Biên chế giao năm 2017 giảm 36 biên chế so với năm 2016 (năm 2016 HĐND tỉnh đã giao 1.861 biên chế), gồm: Cắt giảm 28 biên chế so với biên chế Bộ Nội vụ giao; điều 05 biên chế về Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; điều chuyển 01 biên chế công chức của Sở Khoa học và Công nghệ, 02 biên chế công chức của Ban Quản lý khu Đại học Phố Hiến sang biên chế sự nghiệp.

- Đến nay giảm 60 biên chế so với năm 2015 (năm 2015 HĐND tỉnh đã giao 1885 biên chế), đạt 3,20%.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng biên chế công chức và tinh giản biên chế công chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 về quản lý biên chế công chức; số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế, để bảo đảm đến hết năm 2021 phải giảm tối thiểu 10% số biên chế công chức của cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh so với số biên chế công chức đã được cấp có thẩm quyền giao năm 2015.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. HĐND tỉnh giao:

1.1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh biên chế công chức đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình quản lý, sử dụng biên chế công chức quy định tại Điều 1 Nghị quyết này; kết quả báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

1.2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ Đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVI, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 19/7/2017 và có hiệu lực từ ngày ký. /.

CHỦ TỊCH

Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục
GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2017
(Kèm theo Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Sở, ban, ngành; các cơ quan trực thuộc sở, ban, ngành; Ủy ban nhân huyện, thành phố	Giao biên chế năm 2017	Tăng/giảm biên chế giao năm 2016 so với biên chế giao năm 2017		Ghi chú
			Tăng	Giảm	
	TỔNG SỐ:	1.825	10	(41)	
I	KHỐI SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH	962	10	(27)	
1	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh				<i>Chuyển trả 05 biên chế về Văn phòng Đoàn DB Quốc hội tỉnh</i>
2	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	25	9		<i>Bổ trí Phó Chủ tịch HĐND, Phó các Ban HĐND, 01 Phó CVP HĐND</i>
3	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	47		(2)	<i>Điều chuyển 01 biên chế về VPHĐND tỉnh, cắt giảm 01</i>
4	Sở Nội vụ	71		(1)	<i>Điều chuyển 01 biên chế (cắt giảm 01 b/c) của Chi cục VT - LT thuộc Sở Nội vụ về VPHĐND tỉnh</i>
4.1	Cơ quan Sở	40			
4.2	Ban Thi đua - Khen thưởng	13			
4.3	Ban Tôn giáo	9			
4.4	Chi cục Văn thư - Lưu trữ	9		(1)	<i>(Cắt giảm 01 biên chế)</i>
5	Sở Tài chính	47		(1)	<i>(Cắt giảm 01 biên chế)</i>
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	44			
7	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	51		(3)	
7.1	Cơ quan Sở	43		(3)	<i>(Cắt giảm 03 biên chế)</i>
7.2	Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội	8			
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	152		(5)	
8.1	Cơ quan Sở	42			
8.2	Chi cục Thú y	11			
8.3	Chi cục Bảo vệ thực vật	12		(1)	<i>(Cắt giảm 01 biên chế)</i>
8.4	Chi cục Kiểm lâm	12			
8.5	Chi cục Thủy lợi	10		(1)	<i>(Cắt giảm 01 biên chế)</i>
8.6	Chi cục Thủy sản	8			

STT	Sở, ban, ngành; các cơ quan trực thuộc sở, ban, ngành; Ủy ban nhân huyện, thành phố	Giao biên chế năm 2017	Tăng/giảm biên chế giao năm 2016 so với biên chế giao năm 2017		Ghi chú
			Tăng	Giảm	
8.7	Chi cục QLCL nông, lâm sản và thủy sản	12		(1)	(Cắt giảm 01 biên chế)
8.8	Chi cục Phát triển nông thôn	22		(1)	(Cắt giảm 01 biên chế)
8.9	Chi cục QL đê điều và PC lụt bão	16		(1)	(Cắt giảm 01 biên chế)
8.10	Văn phòng ĐPCTMTQGXDNT mới	7			
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	53			
9.1	Cơ quan Sở	27			
9.2	Chi cục Bảo vệ môi trường	14			
9.3	Chi cục Quản lý đất đai	12			
10	Sở Giao thông vận tải	36		(1)	
10.1	Cơ quan Sở	31		(1)	(Cắt giảm 01 biên chế)
10.2	Ban An toàn giao thông	5			
11	Sở Công Thương	93		(2)	
11.1	Cơ quan Sở	37		(2)	(Cắt giảm 02 biên chế)
11.2	Chi cục quản lý thị trường	56			
12	Sở Xây dựng	34		(1)	(Cắt giảm 01 biên chế)
13	Sở Y tế	63		(2)	
13.1	Cơ quan Sở	28		(2)	(Cắt giảm 02 biên chế)
13.2	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	15			
13.3	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	20			
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	47		(1)	(Cắt giảm 01 biên chế)
15	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	34			
16	Sở Khoa học và Công nghệ	40		(2)	
16.1	Cơ quan Sở	27		(2)	Điều chuyển 01 về TT TTTKHCN; cắt giảm 01
16.2	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	13			
17	Sở Thông tin và Truyền thông	22		(2)	Điều chuyển 01 về Ban QLKC; cắt giảm 01
18	Sở Tư pháp	32		(1)	(Cắt giảm 01 biên chế)
19	Thanh tra tỉnh	34		(1)	(Cắt giảm 01 biên chế)
20	Ban Quản lý khu Đại học Phố Hiến	12		(2)	Điều chuyển 02 về BQLDAĐTXD khu Đại học Phố Hiến

STT	Sở, ban, ngành; các cơ quan trực thuộc sở, ban, ngành; Ủy ban nhân huyện, thành phố	Giao biên chế năm 2017	Tăng/giảm biên chế giao năm 2016 so với biên chế giao năm 2017		Ghi chú
			Tăng	Giảm	
21	Ban Quản lý các khu công nghiệp	25	1		
II	KHỐI UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ	863		(14)	
1	Ủy ban nhân dân thành phố Hưng Yên	86		(2)	<i>Điều chuyển 01 về VPHĐND tỉnh; cắt giảm 01</i>
2	Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lữ	86		(1)	<i>(Cắt giảm 01 biên chế)</i>
3	Ủy ban nhân dân huyện Phù Cừ	84		(1)	<i>(Cắt giảm 01 biên chế)</i>
4	Ủy ban nhân dân huyện Ân Thi	90		(3)	<i>(Cắt giảm 03 biên chế)</i>
5	Ủy ban nhân dân huyện Kim Động	88		(1)	<i>(Cắt giảm 01 biên chế)</i>
6	Ủy ban nhân dân huyện Khoái Châu	96		(3)	<i>Điều chuyển 01 biên chế về VPHĐND tỉnh; cắt giảm 02</i>
7	Ủy ban nhân dân huyện Văn Giang	81			
8	Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm	80		(1)	<i>(Cắt giảm 01 biên chế)</i>
9	Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Hào	83		(1)	<i>(Cắt giảm 01 biên chế)</i>
10	Ủy ban nhân dân huyện Yên Mỹ	89		(1)	<i>(Cắt giảm 01 biên chế)</i>